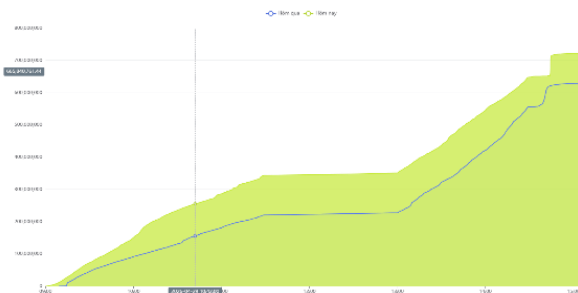


## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

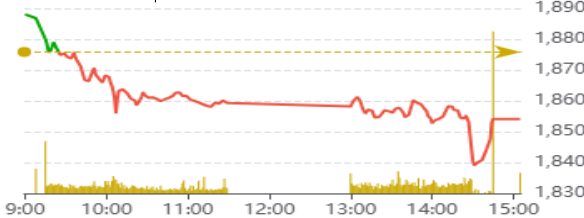
	HSX	HNX
<b>Giá đóng cửa</b>	1,854.10	250.66
<b>Thay đổi</b>	-21.74	1.22
<b>Thay đổi %</b>	-1.16%	0.49%
<b>KLGD (Triệu CP)</b>	722.3	63.0
<b>GTGD (Tỷ)</b>	21,063	1,146
<b>Độ rộng thị trường</b>		
CP tăng giá	161	77
CP giảm giá	136	61
CP tham chiếu	70	61
<b>P/E</b>	14.09	1.59
<b>P/B</b>	2.15	2.15

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	2,022.8	-18.65	665.75	54,573
VN30F1M	1,357.0	+1,5		



Nguồn: Fireant

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

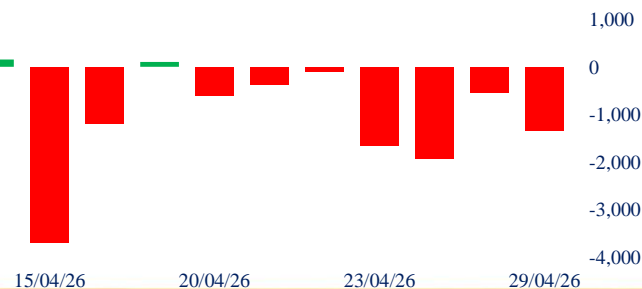
VN-Index chốt phiên 29/04/2026 giảm 21,74 điểm (-1,16%) xuống 1.854,1 điểm. Dù chỉ số giảm sâu, độ rộng thị trường vẫn tích cực với 376 mã tăng/322 mã giảm. Thanh khoản HoSE đạt 18,2 ngàn tỷ đồng, tăng nhẹ 1% so với phiên trước. Điểm nhấn là dòng tiền bắt đáy chảy mạnh vào nhóm Midcap (tăng 17% thanh khoản, tương đương +1.196 tỷ đồng), trong khi nhóm VN30 ghi nhận giá trị giao dịch sụt giảm 5% (-451 tỷ đồng).

Nhóm cổ phiếu trụ gậy áp lực lớn nhất là VIC (-5,1%) và VHM (-3,31%), chiếm 12,7% tổng khớp lệnh HoSE và 23,1% rổ VN30. Các mã TCB (-2,17%), VPB (-1,85%) và MWG (-1,87%) cũng đóng góp vào đà giảm. Ngược lại, nỗ lực nâng đỡ chỉ số đến từ GAS (+2,31%), LPB (+3,73%), FPT (+1,48%) và GVR (+2,12%). Nhóm bất động sản giảm mạnh 3,41%, trong khi công nghệ thông tin dẫn đầu đà tăng (+1,32%), theo sau là năng lượng (+1,08%).

Dòng tiền hoạt động sôi động tại nhóm vốn hóa vừa và nhỏ với nhiều mã khớp lệnh hàng trăm tỷ đồng: DIG (+4,26%), DCM (+5,82%), DXG (+3,02%), VIX (+2,14%). Nhiều mã Midcap khác cũng bứt phá từ 2-6% như PVS, CEO, BFC, DPM. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh 1.328 tỷ đồng trên HoSE, tập trung tại VIC (-402,9 tỷ), PC1 (-232,9 tỷ), VHM (-147,6 tỷ) và VCB (-142,3 tỷ). Phía mua ròng hiếm hoi có VRE (+139,2 tỷ) và PVS (53 tỷ trên HNX).

Kết phiên, VN-Index chịu tác động tiêu cực về điểm số chủ yếu do sự đảo chiều của các mã lớn sau giai đoạn tăng nóng (VIC tăng 58,5%, VHM tăng 41,8% trong tháng 4). Tuy nhiên, việc HNX-Index giữ sắc xanh (+0,49%) và dòng tiền lan tỏa rộng ở nhóm Midcap cho thấy lực cầu bắt đáy vẫn rất chủ động. Thị trường phân hóa mạnh ngay trước kỳ nghỉ lễ dài ngày với áp lực rút vốn từ khối ngoại nhưng được bù đắp bởi sự cải thiện thanh khoản ở nhóm cổ phiếu sản xuất

## Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index giảm nhẹ 21,74 điểm hình thành nền đỏ, có rút chân nhẹ vào cuối phiên. Dù chỉ số giảm điểm nhưng độ rộng thị trường đã có sự cải thiện khi số mã xanh chiếm đa số, đóng góp chính vào đà giảm là VIC và VHM.

Thanh khoản thấp hơn so với trung bình 20 phiên tuy nhiên đã có sự cải thiện so với phiên liền trước dù nay là phiên cuối trước khi bước vào kỳ nghỉ kéo dài 4 ngày.

Vnindex điều chỉnh tại kháng cự, cấu trúc tăng chưa bị phá vỡ, tuy nhiên chỉ số không còn mang tính đại diện cho toàn bộ thị trường. Nhà đầu tư nên đánh giá cơ hội tại từng cổ phiếu cụ thể thay vì quá chú tâm vào điểm số thị trường.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VN-Index đã áp sát mục tiêu 1877. Hiện tại không nên mở mới vị thế khi thanh khoản vẫn duy trì thấp và tập trung và nhóm cổ phiếu hệ sinh thái.

Kịch bản 1(50%): VN-Index vượt vùng kháng cự 1877 tiếp tục xu hướng tăng tuy nhiên với thanh khoản yếu cổ phiếu trụ vẫn sẽ là nhóm dẫn dắt

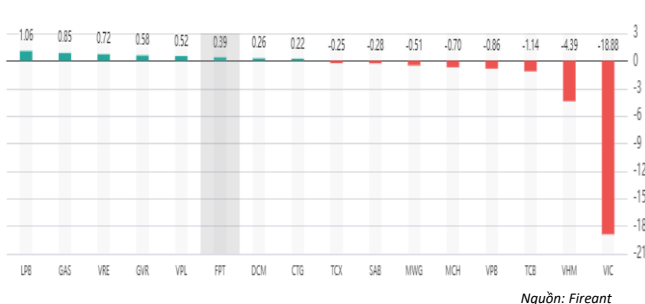
Kịch bản 2 (50%): VN-Index kiểm định lại vùng 1800



### Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	0.85%	-14.19%
Hóa chất	2.50%	-1.13%
Tài nguyên Cơ bản	-0.03%	4.51%
Xây dựng và Vật liệu	0.19%	-1.44%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.18%	1.60%
Ô tô và phụ tùng	-1.83%	0.35%
Thực phẩm và đồ uống	-0.91%	-29.89%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.24%	-4.70%
Y tế	1.11%	-5.53%
Bán lẻ	-1.19%	2.51%
Truyền thông	1.24%	-1.81%
Du lịch và Giải trí	1.17%	5.57%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	1.23%	-7.88%
Ngân hàng	-0.15%	3.29%
Bảo hiểm	-0.76%	-13.35%
Bất động sản	-3.65%	51.15%
Dịch vụ tài chính	-0.19%	0.20%
Công nghệ Thông tin	1.36%	-2.23%

### Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



### Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VRE	32.3	1.50 / 4.87%	16,939,100
DIG	14.7	0.60 / 4.26%	15,546,200
MSB	12.5	0.00 / 0.00%	5,156,100
DCM	42.7	2.35 / 5.82%	3,723,300
HDC	19.1	0.55 / 2.96%	3,177,500

### Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
PC1	19.55	-1.35 / -6.46%	42,047,300
NVL	20.5	0.00 / 0.00%	26,048,100
ACB	23.5	0.00 / 0.00%	13,440,700
BID	40.1	-0.05 / -0.12%	6,723,000
VCB	59.8	0.00 / 0.00%	6,498,000

### Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
VIC	Vinpearl	---	28/04/2026	Bán	14,974,526
HAH	Cảng Nam Hải Đình Vũ	---	28/04/2026	Bán	1,488,540
CCI	Trần Hữu Nghĩa	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	28/04/2026	Mua	3,277
CCI	Lâm Thị Thu Hương	---	28/04/2026	Mua	90,000
CCI	Tổng Huy Cường	---	28/04/2026	Bán	19,107

### TIN TỨC

#### Trong nước

Thủ tướng Nhật Bản sắp thăm Việt Nam  
 ASEAN và EU thúc đẩy hiệp định hàng không liên khu vực đầ  
 TPHCM khởi thông nguồn lực, đẩy mạnh hạ tầng  
 Người tiêu dùng chật vật, nền kinh tế chật vật

#### Doanh nghiệp

TCBS sẽ phát hành hơn 462 triệu cp trả cổ tức  
 PC1 công bố biên bản ĐHĐCĐ, cổ phiếu được mua mạnh trở  
 CKG không chia cổ tức dồn lực cho dự án tại Phú Quốc  
 DHC dự kiến đưa nhà máy giấy mới vào vận hành từ tháng 9/2027

### TIN TỨC

#### Thế giới

UAE rời OPEC, rủi ro mới cho giá dầu?  
 S&P 500, Nasdaq đi xuống khi cổ phiếu chip bị bán tháo  
 CEO JPMorgan: Khủng hoảng trái phiếu đang đến gần

#### Hàng hóa

Giá xăng RON 95 tăng 870 đồng/l  
 Giảm hơn 2%, vàng thế giới rớt mốc 4,600 USD  
 Dầu WTI lại áp sát 100 USD/thùng

### Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	SHB	55,521,011
2	PC1	42,047,300
3	NVL	26,048,100
4	DXG	25,111,800
5	VPB	24,837,700
6	CII	23,605,000
7	HDB	21,416,800
8	VIX	20,648,578
9	GEX	17,821,000
10	TCB	17,601,400

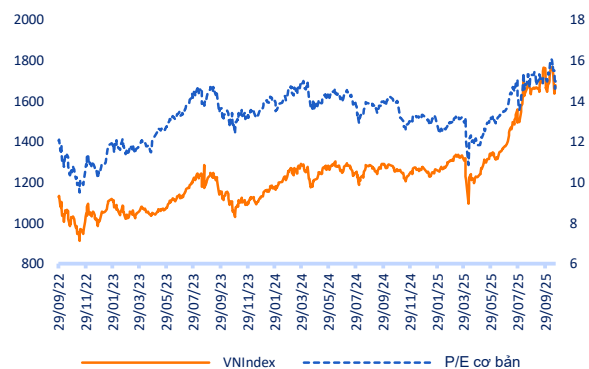
### Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	4588.2	-20.20	-0.44%
Bạc	73.36	-0.39	-0.52%
Đồng	6	0.02	0.39%
Dầu thô	3.47	0.03	-0.68%
Dầu Brent	107.45	3.05	2.92%
Khí Tự nhiên	2.681	-0.01	-0.37%
Khí đốt	4.0217	0.13	3.31%
Đường	14.36	0.13	0.91%
Heo nạc	102	-0.18	-0.17%
Cà phê	280	-0.60	-0.21%

### Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	26108	0.01%	USD 23,908 26,318
EUR/VND	30058	0.00%	EUR 27,931 30,871
GBP/VND	34695	-0.02%	GBP 32,240 35,633
USD/VND	159.00	0.00%	JPY 149 165
AUD/VND	32530	-0.36%	CHF 30,211 33,391

### Định giá thị trường





# DÒNG TIỀN TRỞ LẠI NHÓM CỔ PHIẾU VỪA VÀ NHỎ

Bản tin ngày 29/04/2026

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.7	27.3	12/01/2026	32.5	25.6	-2.2%	MUA
2	HAH	56.00	59	20/01/2026	70.8	55.6	-5.1%	MUA
3	VNM	62.00	70	29/01/2026	81.8	65.5	-11.4%	MUA
4	MIG	19.55	18.4	29/01/2026	21	18.1	6.3%	MUA
5	SSI	26.85	30.45	11/03/2026	35	28.5	-11.8%	MUA
6	SHB	15.00	15.2	16/03/2026	17	14.4	-1.3%	MUA
7	REE	70.90	67	20/03/2026	80	62	5.8%	MUA

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

**Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật**

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

**Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản**

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

**HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ**

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

**© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)****Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích <a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:nam.nghiem@vfs.com.vn">nam.nghiem@vfs.com.vn</a>
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:hoang.giang@vfs.com.vn">hoang.giang@vfs.com.vn</a>